

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2017/HNGĐ-ST**
Ngày: 26 - 9 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 388/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị L**, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; hiện cư trú tại: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Trần Hải P**, sinh năm 1984; cư trú tại: Tổ 1, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Vũ Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Hải P tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2006, có đăng ký kết hôn ngày 16/03/2006 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc đến đầu năm 2008 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau trong lúc cãi nhau anh P đánh chị nhiều lần nhưng nghĩ đến con chị không báo chính quyền địa phương. Chị và anh P đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, do không thể tiếp tục kéo dài tình trạng này nên chị yêu cầu ly hôn với anh P.

- Về nuôi con chung: Chị và anh P chung sống có 03 con chung là cháu Trần Vũ Anh K1, sinh ngày 11/8/2006, Trần Vũ Anh K2, sinh ngày 05/04/2008 và Trần Vũ Anh K3, sinh ngày 12/02/2010. Hiện cháu K1 đang sống cùng ông nội ở ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; còn cháu K2 và cháu K3 chị gửi về cho cha mẹ ruột chị nuôi dưỡng ở xóm B, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An, hàng tháng chị đi làm gửi tiền về nuôi con ăn học. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi 03 con chung, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản biên bản lấy lời khai và trong quá trình xét xử bị đơn - anh Trần Hải P trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị L tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn. Hôn nhân tự nguyện. Anh không trình bày mâu thuẫn vợ chồng, anh không đồng ý ly hôn mà không có lý do, anh cho rằng không muốn níu kéo tình cảm vợ chồng.

- Về nuôi con chung: Anh và chị L chung sống có 03 con chung là cháu Trần Vũ Anh K1, sinh ngày 11/8/2006, Trần Vũ Anh K2, sinh ngày 05/04/2008 và Trần Vũ Anh K3, sinh ngày 12/02/2010. Nếu ly hôn, anh đồng ý giao 03 con chung cho vợ nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Vũ Thị L: Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Trần Hải P: Đã được triệu tập hợp lệ theo qui định nhưng vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung,

thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L, chị L được ly hôn với anh Trần Hải P.

Về nuôi con chung: Ghi nhận ý kiến của chị L và anh P cần giao 03 con chung là cháu Trần Vũ Anh K1, sinh ngày 11/8/2006, Trần Vũ Anh K2, sinh ngày 05/04/2008 và Trần Vũ Anh K3, sinh ngày 12/02/2010 cho chị L nuôi dưỡng. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh P không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Vũ Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

Bị đơn là anh Trần Hải P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Trần Hải P chung sống vợ chồng từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị L yêu cầu ly hôn, anh P không đồng ý ly hôn. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Quá trình chung sống với nhau chị L và anh P thường cãi nhau, nhiều lần anh P đánh chị L, có lần anh đốt cháy nhà, mặt khác anh P sống tại địa phương không chấp hành các quy định pháp luật gây rối trật tự công cộng. Hơn nữa chị L và anh P đã có thời gian dài sống ly thân từ năm 2014 đến nay nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Do đó xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Xét việc chị L và anh P thống nhất giao cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 03 con chung là Trần Vũ Anh K1, sinh ngày 11/8/2006, Trần Vũ Anh K2, sinh ngày 05/04/2008 và Trần Vũ Anh K3, sinh ngày 12/02/2010 do đó cần giao 03 con chung cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp

với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp với nguyện vọng của các cháu K1, cháu K2, cháu K3. Chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Chị L đã được giải thích về quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con thành niên nhưng chị L vẫn không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Thị L và anh Trần Hải P không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị L được ly hôn với anh Trần Hải P.

2. Về nuôi con chung:

Giao chị Vũ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Trần Vũ Anh K1, sinh ngày 11/8/2006, Trần Vũ Anh K2, sinh ngày 05/04/2008 và Trần Vũ Anh K3, sinh ngày 12/02/2010. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Trần Hải P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Vũ Thị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Trần Hải P không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Thị L và anh Trần Hải P không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo Biên lai số 0004466 ngày 21/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã H.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Mai Thị Kim Thu